

# SÓNG

XUÂN QUỲNH

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ qua nhu cầu tự nhận thức và niềm khát vọng về một tình yêu thủy chung, bất diệt.

– Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật kết cấu, xây dựng hình ảnh và nhịp điệu của bài thơ.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Việc đọc - hiểu bài thơ nằm trong định hướng chiếm lĩnh phong cách nghệ thuật thơ Xuân Quỳnh. Sau đây là một số điểm cần nhấn mạnh :

– Được xem là một trong những người viết thơ tình hay nhất trong nền thơ Việt Nam từ sau Cách mạng, Xuân Quỳnh đem đến cho bạn đọc một tình yêu vừa nồng nhiệt, táo bạo vừa tha thiết, dịu dàng ; vừa giàu trực cảm vừa lắng sâu trải nghiệm, suy tư. *Cái tôi* thi sĩ là *cái tôi* rất thành thật : "Không sĩ diện đâu, nếu tôi yêu được một người - Tôi sẽ yêu anh ta hơn anh ta yêu tôi nhiều lắm - Tôi yêu anh dẫn ngàn lần cay đắng" (*Thơ viết cho mình và những người con gái khác*).

– Cuộc đời nhiều vất vả và trái tim đa cảm của người phụ nữ để lại trong thơ Xuân Quỳnh một dấu ấn sâu sắc : Khát vọng sống, khát vọng yêu mãnh liệt luôn đi liền với cảm thức lo âu về sự biến suy, phai bạc, cùng những dự cảm về bất trắc. Xuân Quỳnh coi tình yêu là cứu cánh, là sự "cứu rỗi" : "Đó tình yêu em muốn nói cùng anh - Nguồn gốc của muôn vàn khát vọng - Lòng tốt để duy trì sự sống - Cho con người thực sự người hơn", nhưng cũng biết cuộc đời hữu hạn "Cuộc đời tuy dài thế - Năm tháng vẫn đi qua - Như biển kia dẫu rộng - Mây vẫn bay về xa". Tình yêu qua ngòi bút Xuân Quỳnh mang gương mặt đời thường dung dị mà thật quý giá.

– Dù viết về tình yêu lứa đôi hay tình yêu Tổ quốc, về thế giới trẻ thơ hồn nhiên, trong trắng hay về những quan hệ nhân sinh muôn vẻ, thơ Xuân Quỳnh vẫn nổi bật ở vẻ đẹp nữ tính. Thiên chức làm vợ, làm mẹ đã cho người phụ nữ một tâm hồn mẫn cảm, tinh tế, một bản năng chăm lo, vun vén, tạo dựng đời sống bình yên, khả năng hoà hợp với tự nhiên, đức tính nhẫn nại, chu đáo. Thơ Xuân Quỳnh là thơ của lòng trắc ẩn, của niềm trù mến với tất cả những gì bé nhỏ, mỏng manh, dễ bị tổn thương. Đó cũng là tiếng thơ nhiều khao khát tự bộc bạch, giải bày mong được nương tựa, chở che, gắn bó.

*Sóng* là bài thơ tình thuộc loại hay nhất của Xuân Quỳnh, hội tụ nhiều nét tiêu biểu trong phong cách nghệ thuật của tác giả. Ra đời năm 1967, *Sóng* cùng các bài thơ xuất sắc về đề tài tình yêu của một số nhà thơ khác vào thời điểm đó như Lưu Quang Vũ, Bằng Việt, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, v.v. cho thấy ý thức về *cái tôi* riêng tư đã có vị trí bên cạnh *cái ta* cộng đồng, dù là vị trí khiêm nhường, *cái tôi* này cũng ghi nhận sự mở rộng của quan niệm nghệ thuật so với thơ giai đoạn trước đó.

Điều đáng chú ý nhất ở bài *Sóng* là tác giả không đặt tình yêu trong quan hệ chiêm ngưỡng, tụng ca một chiều mà diễn đạt khát vọng tình yêu như một nhu cầu tự nhận thức, khám phá *cái tôi* bản thể. Cảm xúc thơ, do vậy, vừa sôi nổi, mãnh liệt vừa gợi đến chiều sâu triết lí rất nhân bản về cuộc đời.

## 2. Về phương pháp

Kết hợp việc đọc diễn cảm với các kĩ năng phân tích thơ sao cho nổi bật được sự tương đồng giữa hai hình tượng trữ tình (*sóng* và *em*) từ nhịp điệu cảm xúc đến các trạng thái cảm xúc phong phú, trái ngược.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phần mở đầu

GV dựa vào phần *Tiểu dẫn* để dẫn dắt, giới thiệu về tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ *Sóng*.

#### 2. Phần nội dung chính

##### *Câu hỏi 1*

Âm điệu bài thơ là yếu tố quan trọng tạo ấn tượng trực tiếp, trước tiên đối với người đọc. Trong tiếp nhận thi ca, rất nhiều khi độ vang của từ, nhịp điệu của câu gây ám ảnh mạnh ngay cả khi người ta chưa kịp hiểu ý nghĩa nội dung mà chúng chuyển tải. Chi phối âm điệu thơ đương nhiên bao giờ cũng là cảm xúc của thi sĩ.

Âm điệu bài *Sóng* được tạo bởi hai yếu tố chính.

– Thứ nhất là thể thơ : thể thơ năm chữ tự nó đã có khả năng gợi đến cái nhịp nhàng của sóng (*Biển* của Xuân Diệu cũng chọn thể thơ này). Xuân Quỳnh đã rất linh hoạt, phóng túng khi ngắt nhịp, phối âm, đảo đối luân phiên bằng – trắc để khắc họa nhịp sóng khi dịu êm, khoan thai, khi dồn dập, dữ dội, dạt dào, v.v.

– Thứ hai là phương thức tổ chức ngôn từ, hình ảnh. *Sóng* mượn hình tượng con sóng biển để diễn đạt những lớp sóng lòng nhiều cung bậc, sắc thái cảm xúc nên âm điệu bài thơ là sự hoà trộn thanh âm, nhịp điệu của sóng với những trần trở, khát khao, nhớ thương, hờn giận đan xen, tiếp nối trong cõi lòng người con gái đang yêu. Theo Chu Văn Sơn, Xuân Quỳnh đã "triệt để tận dụng lối tổ chức theo nguyên tắc tương xứng, hô ứng, trùng điệp. Nhất là việc tạo ra các

cặp từ, các vế câu, các cặp câu, thậm chí ngay cả các khổ thơ cũng hình thành các cặp đi liền kề, kế tiếp luân phiên đáp đối nhau về bằng – trắc nữa<sup>(1)</sup>. Nhờ đó qua âm điệu, người đọc dễ liên tưởng đến hình ảnh những con sóng trập trùng vô tận trên mặt biển.

### **Câu hỏi 2**

Qua việc nhận diện những thuộc tính, những trạng thái, những đối cực của sóng, GV giúp HS nắm bắt được :

– Ở lớp nghĩa tả thực, hình tượng sóng được diễn tả chân thực, sinh động. Sóng như biết nói, có hồn, có tính cách, tâm trạng.

– Ở lớp nghĩa biểu tượng, sóng gợi đến sự phong phú trong tâm hồn người con gái đang yêu : vừa đắm say vừa tỉnh táo, vừa nồng nhiệt vừa dè dặt, vừa tin tưởng vừa hoài nghi, v.v. tất cả làm thành trạng thái bất yên, thao thức của một *cái tôi* khát khao kiếm tìm bản thể để trả lời câu hỏi về hạnh phúc.

– Hình tượng sóng được khắc hoạ toàn vẹn qua mạch kết nối các khổ thơ : mỗi khổ là một khám phá về sóng. Song hành với *sóng* là *em*. Cấu trúc song trùng này tạo thành chiều sâu nhận thức và nét độc đáo cho bài thơ : mọi tính chất của sóng đều được quy chiếu về bản năng nữ, hướng tới cốt nghĩa bản chất tình yêu (Dữ dội và dịu êm - Ôn ào và lặng lẽ). "Và" chứ không phải "mà" bởi "dữ dội" không đối lập với "dịu êm", "ôn ào" không đối lập với "lặng lẽ". Hơn nữa đó là những thái cực luôn chuyển động, chuyển hoá. Vì là con sóng nữ tính nên nó không huỷ diệt mà đổ về "dịu êm", "lặng lẽ" – bản năng muôn đời của người phụ nữ.

### **Câu hỏi 3**

Khổ thơ từ câu 13 đến câu 16 là cách cất nghĩa rất Xuân Quỳnh – nghĩa là rất nữ tính, rất trực cảm. Lô gích của phụ nữ là lô gích trái tim, đấy là cách người ta nhận xét về đặc điểm tư duy nữ giới. Với Xuân Quỳnh, nguồn gốc của sóng cũng như nguồn gốc của tình yêu đều rất bí ẩn, đều kì lạ. Sự cất nghĩa này cho thấy một quy luật phổ biến trong tình yêu : trực cảm đến trước lí trí. Với người đang yêu thì tình yêu bao giờ cũng thiêng liêng vì nó bí ẩn, nó như là "thiên định". Chính vì thế nên nó càng quyến rũ.

---

(1) Bài *Lại đọc "Sóng" của Xuân Quỳnh*, trong sách *Xuân Quỳnh, thơ và lời bình*, NXB Văn hoá – Thông tin, H., 2000.

#### **Câu hỏi 4**

Bài thơ được kết cấu trên cơ sở nhận thức sự tương đồng, hoà hợp giữa hai hình tượng trữ tình : *sóng* và *em* – *sóng nước* xôn xao, triền miên vô tận gợi liên tưởng đến *sóng lòng* đang tràn đầy khao khát trước tình yêu đôi lứa. Khi yêu, người ta thường thấy mình đang tự vượt ra khỏi *cái tôi* quen thuộc của chính mình để bước vào một thế giới mới lạ, lớn lao hơn. Cô gái đang yêu trong bài thơ đối diện với tình yêu như đối diện với biển cả bao la, cô tìm thấy sự đồng điệu giữa mình và con sóng, cô phân thân, hoá thân vào sóng. *Sóng* giống như *em*, *sóng* cũng là *em*, luôn luôn thao thức, luôn luôn xao động, tự biểu hiện mình để hiểu mình hơn.

Ở mỗi khổ thơ, sóng hiện lên một diện mạo, một ý nghĩa. Cả bài thơ sẽ đem lại ấn tượng tổng hợp về hình tượng con sóng giàu biến thái, có tính cách phức tạp, nhiều khi khó hiểu nhưng lại luôn thống nhất ở bề sâu sự sống của tự nhiên : sóng sinh ra từ biển, sóng là nỗi khát khao của biển, sóng ngàn năm ru vỗ bến bờ để biển bờ hoà nhập. Qua mỗi khám phá về sóng, *em* lại thấy mình trong đó.

– *Hai khổ đầu* : Con sóng không bình yên, không tự bằng lòng với khuôn khổ chật hẹp, nó "tìm ra tận bể" để được biểu hiện mình, để được hiểu đúng với tâm vóc, bản chất của mình. Tính cách này của sóng giống như bản lĩnh chủ động, tính cách kiêu hãnh của người con gái khi yêu. Cũng như sóng, cô gái mang đến tình yêu nhiều trạng thái cảm xúc phong phú, nhiều khi trái ngược : lúc dữ dội, lúc dịu êm, khi ồn ào, khi lặng lẽ,... (Sự nhạy cảm của nữ giới đã khiến nhân loại tin rằng phụ nữ khó hiểu hơn nam giới, tính cách thất thường hơn nam giới). Mỗi trạng thái đó ẩn chứa một khát vọng tình yêu. Khát vọng quá lớn không một trạng thái cụ thể nào chứa nổi, cho nên với *em*, yêu chính là tự nhận thức, là vươn tới cái cao rộng, lớn lao.

– *Hai khổ tiếp theo* : Khẳng định sự tương đồng giữa *sóng* và *em* – một cô gái trẻ đang yêu, cũng là khẳng định một "quy luật của muôn đời" : nguồn gốc của sóng cũng như nguồn gốc của tình yêu đều lạ lùng, bí ẩn và đều kì diệu như tự nhiên. Ca dao xưa từng diễn tả rất hay cái bí ẩn khó bề cất nghĩa đó : "Gió sao gió mát sau lưng - Dạ sao dạ nhớ người dung thế này ?". Trước Xuân Quỳnh hơn ba chục năm, Xuân Diệu cũng kêu lên : "Làm sao cất nghĩa được tình yêu ?". Nhưng chính sự bí ẩn lại có sức hấp dẫn, thôi thúc con người khám phá, nhận thức. Xuân Quỳnh đã dùng liên tiếp hai câu hỏi tu từ vừa để nói cái trần trụi, bản khoãn, vừa khẳng định niềm đam mê không gì sánh được của tình yêu : cũng như *sóng*, như *gió*, tình yêu là sức mạnh tự nhiên, vẻ đẹp tự nhiên, sâu xa như tự nhiên.

– Các khổ còn lại vẫn nương theo cấu trúc song trùng, tương ứng, hoà nhập, đối xứng giữa *em* và *sóng* : tác giả tiếp tục phát hiện sóng là nỗi nhớ, là sự thủy chung, là khát vọng mãnh liệt, bất tử về tình yêu. Soi mình vào sóng, hoá thân vào sóng, *cái tôi* tác giả đã sôi nổi, chân thành bộc lộ mình : một *cái tôi* đang yêu nồng nhiệt, đầy chủ động, kiêu hãnh nhưng cũng thường trực nỗi khắc khoải tự nhận thức về mình, về hành trình hạnh phúc trong các quy luật muôn thuở của cõi người.

### **Câu hỏi 5**

Là một tình cảm nhân bản gắn với những giá trị sống quan trọng vào bậc nhất của con người ở mọi thời đại, các xúc cảm trong tình yêu như nỗi nhớ, niềm thương, sự lo âu, khát khao hoà nhập, cảm giác say mê hay thất vọng, v.v. thường có tính phổ quát. Có điều, mỗi nhà thơ thực sự có tài bao giờ cũng có cách nói riêng. Đây là do tâm tính, kinh nghiệm sống và vốn liếng văn hoá quy định. Cái riêng của Xuân Quỳnh ở bài *Sóng* trước hết liên quan đến nhãn quan nữ giới (giàu trực cảm và ưa bộc bạch). Nhưng không phải người phụ nữ nào cũng cả lo như Xuân Quỳnh. Hai khổ cuối bài thơ với kiểu câu nhượng bộ "tuy... vẫn, vẫn" và kiểu câu hỏi buông lơi không chỉ khẳng định nhu cầu gắn bó dài lâu mà còn bộc lộ cả sự lo âu trước cái hữu hạn của đời người. Thêm nữa trong tư thế chủ động, bình đẳng của người phụ nữ thời hiện đại, Xuân Quỳnh vẫn giữ được cho nhân vật trữ tình nét tâm lí truyền thống nồng nàn mà ý nhị, sôi nổi mà đậm thắm.

### **3. Phân củng cố**

GV tổng kết bài theo định hướng *Mục tiêu cần đạt*.

## **IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO**

1. Thực ra, cả hai cách hiểu về một khổ thơ trong bài *Sóng* của Xuân Quỳnh đều có thể chấp nhận được, vấn đề là phải chỉ ra cơ sở hiện thực của mỗi cách hiểu. Theo cách thứ nhất, căn cứ thời điểm ra đời của bài thơ (1967) thì Xuân Quỳnh khi đó khoảng hai mươi lăm tuổi, dù đã có gia đình, vẫn đang ở độ tuổi trẻ trung, bông bột, có thể bà đã trải qua kinh nghiệm buồn về tình yêu nhưng tâm hồn nồng nhiệt của thời "chồi biếc" từng được biểu hiện qua *Mùa hoa roi*, *Thuyền và biển* và nhất là qua nỗi nhớ đến "Cả trong mơ còn thức" ở *Sóng*, vẫn có xu hướng lí tưởng hoá tình yêu, coi tình yêu là vĩnh viễn.

– Cách hiểu thứ hai gắn liền với một nét phong cách cơ bản của thơ Xuân Quỳnh : ý thức về thời gian và những hữu hạn khác của đời người. Nét phong cách này định hình ở chặng đường sáng tác sau, khi nhà thơ đã đạt đến sự chín chắn, nhiều trải nghiệm. Gương mặt hạnh phúc trong thơ Xuân Quỳnh bớt đi phần rực rỡ, lí tưởng, đậm lại nhiều hơn với cái giản dị đời thường. Có một nỗi lo âu, một trạng thái bất an bàng bạc trong cách cảm nhận hạnh phúc của Xuân Quỳnh. Và như vậy thì *Sóng* có thể là một dự cảm sớm.

2. Trong văn học Việt Nam có rất nhiều câu thơ, bài thơ so sánh tình yêu với sóng hoặc biển. Đó là các bài thơ *Biển* của Xuân Diệu, *Biển* của Nguyễn Thị Hồng Ngát, *Thơ viết ở biển* của Hữu Thỉnh ; các câu thơ : "Sóng tình dường đã xiêu xiêu" (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du), "Anh cách xa em như đất liền xa cách bể - Nửa đêm sâu nằm lắng sóng phương em" (*Chùm nhỏ thơ yêu* – Chế Lan Viên),...

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường : Xuân Quỳnh, Bằng Việt, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Duy*, Nguyễn Trọng Hoàn biên soạn, NXB Giáo dục, 1999.

– *Xuân Quỳnh, cuộc đời và tác phẩm*, Lưu Khánh Thơ – Đông Mai tuyển chọn, NXB Phụ nữ, H., 2003.